**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 19**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Xin mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang thứ 173, dòng thứ ba đếm ngược lên. Lần trước chúng ta học đến chỗ này ý nghĩa vẫn chưa giảng hết, chúng ta vẫn bắt đầu học từ đây ba loại trái ngược với Bồ Đề môn này bắt buộc phải tránh xa.

Cái thứ nhất phải: “**Y trí tuệ môn**, **bất cầu tự lạc**, **viễn ly ngã tâm tham chấp tự thân cố**”, nương theo cửa trí tuệ, không cầu vui sướng cho bản thân, tránh xa cái “Tâm” tham chấp của tự thân. Thứ hai: “**Y từ bi môn**, **bạt nhất thiết chúng sanh khổ**, **viễn ly vô an chúng sanh tâm cố**”, nương theo cửa từ bi, nhổ hết tất cả khổ đau của chúng sanh, tránh xa cái “Tâm” không giúp đỡ cứu độ chúng sanh.

Phật Pháp, cổ nhân nói rất hay, Phật Pháp là gì? Trả lời của Tổ sư đại đức là từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa. Đúng lúc cái nơi này từ bi, phương tiện đều có. Từ bi là tâm, “Ái tâm”, tâm yêu thương. Tôn giáo thế gian rất nhiều, mười mấy tôn giáo mà tôi tiếp xúc, đọc kinh điển của họ, không có một tôn giáo nào không nói “Ái”. Cho nên chúng tôi tổng kết, tôi sử dụng bốn chữ: “**Nhân từ bác ái**”. Mỗi một tôn giáo đều bao quát vào trong, tôn giáo có thể đoàn kết hay không? Có thể đoàn kết! Ở chỗ nào? Đoàn kết ở “Nhân từ bác ái”. Trong này chúng ta cần thiếtphải biết đến ái của thần. Trong “Tân cựu ước”, thần yêu thế nhân, Thượng đế yêu thế nhân. Trong “Kinh Koran” của Hồi Giáo, Chúa quả thật là rất nhân từ. Cái truyền đạt của Phật Pháp là đại từ đại bi, là ái. Tại sao không dùng “ái” để nói “từ bi”?

 Ái dễ làm cho con người phát sinh tình cảm, chính là tình yêu. Vì tránh gặp phải cái hiểu lầm này, Phật đổi một danh từ khác, đổi từ bi. Từ bi là có trí tuệ đấy. Nói cách khác, lòng yêu thương có trí tuệ gọi là từ bi, so với cái ái tình cảm của người thế gian tạo một sự khác biệt rõ ràng. Từ là vui chung với chúng sanh. Bi là cứu khổ nạn của chúng sanh. Trong bi chứa nhiều lòng thương xót, lòng thông cảm. Nhìn thấy chúng sanh gặp tai họa nhất định phải nghĩ cách đoạn dứt khổ đau của chúng sanh. Nhổ hết tất cả khổ đau của chúng sanh, an vui chung với chúng sanh. Cho nên nói tránh xa cái “Tâm” không giúp đỡ cứu độ chúng sanh, vô tâm vô cảm đối với khổ nạn của chúng sanh. Như vậy là không được, đây không phải là Phật, Bồ Tát, không phải là đệ tử Phật. Đệ tử Phật phải học theo Phật, Bồ Tát, đối với tất cả chúng sanh khổ nạn thời thời khắc khắc họ đều đưa tay giúp đỡ, giống như tướng Thiên Thủ Thiên Nhãn mà Quan Thế Âm Bồ Tát hiện ra.

 Đây nói lên điều gì? Biểu thị mắt đến tay đến. Tôi chỉ cần nhìn thấy, bàn tay giúp đỡ bạn sẽ đưa ra, gọi là “Không được chậm trễ”, lấy ý nghĩa này. Thiên Thủ Thiên Nhãn biểu thị Bồ Tát, nhìn thấy rõ ràng, nhìn thấy chân thật, tâm từ bi là hiển thị ra từ chỗ này. Đứt khổ vui chung, đây là đáng lẽ phải làm. Bởi vậy vô cảm đối với khổ nạn của chúng sanh, cái này nhất định phải tránh xa. Tâm không giúp đỡ cứu độ chúng sanh, Bồ Tát không thể phạm phải điều này.

Thứ ba: “**Y phương tiện môn**”, phương tiện là thủ đoạn, là phương pháp. Phải sử dụng phương pháp nào để giúp đỡ chúng sanh? “**Viễn ly cung kính cung dưỡng tự thân tâm cố**”. Chúng ta xem Chú Giải: “**Tam giả y phương tiện môn, lân mẫn nhất thiết chúng sanh tâm, viễn ly cung kính cung dưỡng tự thân tâm**”. Tuyệt đối không cầu sự an vui cho tự thân. Nếu chỉ cầu sự an vui cho tự thân, thì bạn sẽ không thể giúp đỡ người khác, đặc biệt là giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn, cũng là một việc cực kỳ vất vả.

 “Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán”, quốc sư Hiền Thủ đề ra Tứ đức cho chúng ta. Trên kinh Hoa Nghiêm có nói, kinh Hoa Nghiêm là 41 vị Pháp Thân Đại sĩ. Cái Tứ đức này, họ đều làm được rồi. Câu nói cuối cùng: “**Đại chúng sanh khổ, y phương tiện môn**”, chính là thay chúng sanh chịu khổ, phải xả thân. Vì người đọc lại, ở trong giáo dục truyền thống của Trung Quốc có thể thấy được quan tâm che chở. Không gì hơn được mẫu thân đối với con cái, hoàn toàn là phụng hiến, không có bất kỳ yêu cầu gì, tất cả cũng vì con cái. Phụ mẫu tạo nên sự hy sinh phụng hiến trong xã hội. Thời quá khứ phụ mẫu là Thánh Nhân, đặc biệt là thân mẫu đều đem con cái dạy thành Thánh hiền quân tử (Cái). Sự hy sinh của người mẹ, không những đối với gia đình này có được sự cống hiến to lớn nhất, con cái của họ là Thánh hiền quân tử. Sau khi trưởng thành, đối với xã hội tạo nên sự cống hiến cực lớn.

Nguồn gốc của sự cống hiến này là từ đâu? Là bắt nguồn từ sự dạy dỗ của thân mẫu từ nhỏ. Nói cách khác, con cái của họ vì quốc gia, vì dân tộc, vì dân chúng tạo nên tất cả sự cống hiến. Căn nguyên đều là do thân mẫu của họ. Trung Quốc từ cổ xưa đến nay, dạy nữ quan trọng hơn dạy nam. Nhà có hiền thê, có hiền mẫu, đất nước mới có trung thần. Thế nhưng trong 200 năm trở lại đây, văn hóa truyền thống đã suy sụp rồi, mọi người đã quên nó đi rồi. Cho nên xã hội ngày nay không còn thấy được những người giống như Thánh hiền quân tử.

 Trong quá khứ của Trung Quốc mỗi một triều đại đều có. Bạn thử xem lịch sử, bạn xem 25 bộ sử trong triều đại nào mà không có Thánh hiền hào kiệt? Đây chính là Trung Quốc lập quốc 5.000 năm mà không suy, nguyên nhân là tại đây. Toàn là dạy học, Phật giáo là giáo dục, những gì đề cập trong giáo dục Trung Quốc những thứ nghĩ đến. Trên kinh Phật đều có xét trên cảnh giới, Phật cao hơn Trung Quốc chúng ta. Giáo dục Trung Quốc chỉ dạy đến thế gian, giáo dục của Phật Đà dạy đến xuất thế gian. Cho nên khi Phật Pháp đến với Trung Quốc, người Trung Quốc yêu thích, chấp nhận ngay lập tức. Lý niệm giáo dục, phương pháp giáo dục của Ngài, Nho gia chấp nhận được, Đạo gia cũng chấp nhận được. Cho nên mục đích học Phật là để thành Phật, thành Bồ Tát tối thiểu cũng phải thành được A La Hán. Học Nho phải thành người thánh, người hiền, tối thiểu cũng phải là bậc quân tử phụng công thủ pháp. “Hiếu, Đễ” truyền gia đạo, đây là xuất thế, phải thành Thần, thành Tiên. Thần Tiên, Phật, Bồ Tát, Thánh hiền đều là mẫu mực của thế nhân, đều là tấm gương của thế nhân, dạy dỗ tốt xã hội, dạy dỗ tốt quần chúng. Chúng ta đã đánh mất 200 năm, khoảng thời gian này không ngắn cũng không dài.

Đến đời này của chúng ta, nếu như không thể phục hưng được văn hóa truyền thống, e rằng sau này sẽ càng khó hơn nữa. Văn hóa của chúng ta, nối đứt sống còn là ở ngay trước mắt. Cho nên, đích thực có không ít người nhìn thấy chuyện này, thật sự rất khó có được. Đã được Tập Chủ tịch thấy được, chúng ta xem Ngài sau khi nhậm chức. Ngôn luận của Ngài, những chính sách thực thi của Ngài, muốn đem văn hóa truyền thống ưu tú của Trung Quốc dần dần khôi phục lại, đây là một việc rất tốt. Chỉ có văn hóa truyền thống Trung Quốc có thể cứu lấy đất nước, cứu lấy xã hội, cứu lấy trái đất này. Kinh sách tồn tại, vả lại đã được in ra không ít, không thể mất lạc nữa, không thể thất truyền nữa. Hiện giờ, nhu cầu cấp bách là đầu tư vào đội Ngũ giảng dạy, những giảng viên ưu tú của Nho-Thích-Đạo.

Tôi xem lão sư (Thầy giáo) vì sao phải thêm hai chữ “Ưu tú”? Thầy giáo bắt buộc phải làm được, sau đó mới đi dạy người, người ta sẽ phục họ, sẽ tình nguyện chấp nhận. Nếu như chỉ là dạy người làm, tự mình không làm, không có ai tin tưởng cả. Trong lịch sử có hai nhà giáo dục vĩ đại, dạy học cực kỳ thành công. Một là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một là đức thánh Khổng Tử. Những gì họ không làm được sẽ không dạy người. Những gì họ dạy người khác thì họ đã làm được trước tiên, không có học trò nào là không tôn kính, không có học trò nào là học tập không nghiêm túc. 3.000 đệ tử của đức Khổng Tử, Ngài dạy học chỉ có năm năm. Trong số 3.000 đệ tử này, có hiền nhân toàn là quân tử, từ đâu mà ra? Học trò của Khổng Tử không có một ai không hiếu thảo phụ mẫu, không có một ai không tôn trọng sư trưởng. “Hiếu thân tôn sư”, họ toàn làm được hết, không có ai không tuân thủ đạo đức luân thường. “Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức”, trên cơ bản họ đều làm được, thời của đức Khổng Tử làm được bây giờ vẫn được, không phải không được.

Năm 2006-2007, chúng tôi làm một thí điểm tại một thị trấn nhỏ tên Thang Trì, đã thành công rồi. Chúng tôi đạt được hai kết quả: Kết quả thứ nhất, chúng tôi khẳng định được nhân tánh bổn thiện đã thức tỉnh lương tâm của con người. Cái thứ hai, cho chúng tôi phát hiện con người là rất dễ dạy dỗ, mấu chốt là ở giáo viên. Giáo viên không có làm được, việc dạy học của bạn có thể không đem lại hiệu quả. Không thể có được sự thành công thật thụ. Giáo viên giá như thật sự làm được, cái hiệu quả của việc dạy học này sẽ làm cho bạn ngạc nhiên, đây chính là sự cống hiến vô điều kiện. Bạn cung kính người khác, bạn cung dưỡng người khác người khác tự nhiên cung dưỡng bạn, tự nhiên cung kính bạn. Bạn làm việc vất vả cơ cực cả đời. Đến tuổi xế chiều mọi người nhìn thấy được, mọi người giác ngộ được.

Các bạn xem ba con người trong Phật Lai tự: Pháp sư Hải Khánh, Hòa thượng Hải Hiền và mẹ của Ngài. Mẹ tuổi già rồi, không có ai chăm sóc. Hải Hiền đón mẹ về chùa của mình sống chung, cung dưỡng mẹ của Ngài chỉ là một câu Phật hiệu, cái gì cũng không có. Hải Hiền lão Hòa thượng một câu Phật hiệu, đã niệm 92 năm. Phật hiệu của Ngài ngày đêm không ngưng khi ngủ thì ngừng, tỉnh dậy lại tiếp tục niệm. Một người như vậy “lão thật, nghe lời, làm thật”. Đây chính là điều kiện thành công của Ngài. Người nông thôn, một nông dân không biết chữ, đến cuối đời được biết bao nhiêu người tôn kính. Biết được Ngài không có người nào mà không tôn kính Ngài. Tôi khuyên các đồng tu niệm Phật của chúng tôi, những đồng tu tu học Tịnh Độ phải lấy Ngài làm gương mẫu. Cái “Tâm” thanh tịnh, tâm bình đẳng của Ngài con người nhân hậu hiền lành, bình dị gần gũi, dễ gần, canh tác cẩn thận cần cù, không ngại cực khổ. Diện tích canh tác rất lớn. Trong chùa bình thường chỉ có bốn người. Ăn không được bao nhiêu, Ngài đem thu hoạch của Ngài phân chia cho các gia đình nghèo khó, cứu tế người ta. Chăm sóc hàng nghìn hàng vạn người, công đức không thể tưởng tượng.

Nội tài bố thí, những người phú quí giàu sang có tài sản thì là ngoại tài bố thí, Ngài là nội tài. Những lương thực cúng dường cho người khác, rau quả, trái cây, cũng do tự thân mình trồng, gọi là nội tài bố thí. 112 tuổi khỏe mạnh, cơ thể giống y người trẻ tuổi, một ngày trước khi ra đi, làm việc tại ruộng rau cả ngày. Từ sáng đến tối ngày thứ hai thì ra đi rồi, những thanh niên khác nhìn thấy Ngài làm việc rất vất vả khuyên Ngài nghỉ ngơi. Ngài nói thế nào? Ngài nói tôi làm hết những việc này, tôi sẽ không làm nữa. Không ngờ đến, người ta tưởng đây chỉ là những lời nói thông thường của Ngài. Ngài mới buông xuống mọi công việc, buổi tối niệm Phật đã ra đi, ngày thứ hai thức dậy, lão Hòa thượng đã vãng sanh. Nhưng mà mọi người cảm thấy buổi tối hôm đó hơi kỳ lạ, lão Hòa thượng niệm Phật chưa khi nào gõ khánh, buổi tối hôm đó gõ khánh, gõ đến nửa đêm đèn trong phòng của Ngài vẫn sáng. Buổi sáng ngày thứ hai đi xem Ngài, đã ra đi rồi. Biết trước ngày giờ, làm sao biết trước? Ngài cũng đã bật mí:

- “*Lão Phật gia nói với tôi, mấy ngày gần đây tôi phải chuẩn bị đi rồi, Ngài không có nói là ngày nào*”.

Thật ra Ngài biết được, Ngài không nói sợ người khác chướng ngại Ngài. Mẹ của Ngài ra đi rất đáng khâm phục, 86 tuổi. Bạn xem, trước khi vãng sanh còn làm sủi cảo để người nhà cùng nhau sum vầy ăn cơm đoàn tụ. Sau khi ăn xong cụ ngồi xuống ghế hai chân xếp lại, nói với mọi người: “*Tôi đi đây*”, thì liền đi, tự tại làm sao, không phải người bình thường. Làm thế nào tu được như vậy? Một câu Phật hiệu, công việc không chướng ngại tu hành, sinh hoạt không chướng ngại tu hành, đối nhân xử thế không ngại tu hành. Trong miệng không niệm Phật, trong tâm Phật hiệu không ngưng, tránh xa tất cả sự cung kính cúng dường, tự mình biết đủ. Đây gọi là tránh xa ba loại pháp đi ngược với Bồ Đề môn.

Phần dưới nói, ngoài ra cần biết ba loại thuận theo Bồ Đề môn. Chú Giải của Niệm lão người thuận theo Bồ Đề môn, Bồ Tát tránh xa ba loại đi ngược với Bồ Đề môn, như vậy bạn tránh xa ba loại này thì bạn sẽ được ba loại thuận theo Bồ Đề môn pháp, pháp chính là phương pháp. Cái thứ nhất, tâm thanh tịnh không bị ô nhiễm, không vì mưu cầu sự an lạc cho tự thân. Bồ Đề là nơi thanh tịnh vô nhiễm, bắt đầu hạ thủ từ đâu? Từ trong tâm mà hạ thủ, tâm thanh tịnh thì tất cả sẽ thanh tịnh. Nhưng người tu hành nhất định phải biết được thế gian này cái gì cũng là giả hết, không có thứ gì là thật. Bao gồm cả thân thể của chính mình, huống chi những vật ngoài thân. Thật sự biết được thì thật sự buông xả, không có ý nghĩ của tham cầu, tham đắc, không cầu sự an lạc cho bản thân.

Lão Hòa thượng đã làm thử cho chúng ta, Ngài là một người giống như Phật Pháp nói: “**Một người tinh tấn lao động làm việc, công tác**”. Ngài toàn buông xả hết, tâm thanh tịnh, chân thành, từ bi, cung kính đối người. Cho nên chỗ ở của Ngài, nơi làm việc của Ngài đều là chốn thanh tịnh. Chùa nhỏ rất nghèo không có người đến thắp hương, không có người đến cúng dường toàn bộ nhờ tự thân Ngài lao động. Chính là canh tác trồng lúa gạo, trồng trái cây, trồng rau quả, toàn nhờ vào tự mình canh tác 92 năm như một ngày, tu hành chỉ là một câu Phật hiệu, một câu Phật hiệu không gián đoạn.

Chúng ta nhìn thấy một con người, cũng là ở cận đại, vào khoảng sáu, bảy mươi năm trước. Một người đệ tử của lão Hòa thượng Đế Nhàn, qua lậu tượng cũng là không biết chữ, cả đời sống cuộc sống nghèo túng. Bốn mươi mấy tuổi, gặp được một người bạn thời thơ ấu chính là lão Hòa thượng Đế Nhàn. Họ sinh ra tại cùng một nông thôn nhìn thấy, Ngài xuất gia cũng không tệ, có nơi ở, cơm nước đều không cần lo; rất ngưỡng mộ, nhất định phải theo Ngài xuất gia. Bốn mươi mấy tuổi xuất gia hơi khó, không biết chữ, không thể đọc kinh, học kinh giáo không được. Khó khăn trong việc sống ở miếu, trong miếu sáng chiều đều phải tu tập. Kinh sách trong giờ tu tập sáng chiều không thể không biết tụng, người khác coi thường bạn. Ông ta lại đòi xuất gia cho bằng được, lão Hòa thượng ra điều kiện cho ông ta, ông ta chấp nhận hết. Ông ta nói:

- “*Điều kiện gì của Ngài tôi đều chấp nhận hết, chỉ cần Ngài chịu thế phát xuất gia cho tôi*”.

Lão Hòa thượng nói:

- “*Con nghe lời không có vấn đề, thầy nói gì thì con nghe theo đó*”.

Lão Hòa thượng chỉ dạy ông ta một câu “Nam mô A Di Đà Phật”, đồng thời tìm được một ngôi miếu nhỏ ở trong nông thôn. Một ngôi chùa nhỏ đã hoang phế không có người ở, gọi ông ta sống ở trong đó.

- “*Chỉ cần niệm suốt một câu Phật hiệu này, con cứ việc niệm suốt hoài niệm; đến mệt thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong lại niệm tiếp. Bất kể ngày đêm*”.

Ông ta niệm được ba năm thì đã vãng sanh trong tư thế đứng, cũng là biết trước ngày giờ vãng sanh một ngày. Trước khi vãng sanh, ông ta ba năm không có rời khỏi ngôi chùa nhỏ một ngày. Trước khi vãng sanh, đến thành thị thăm hỏi người thân bạn bè. Đó là cái gì? Từ biệt, ông ta không nói cho ai biết, không ai biết được ông ta sẽ vãng sanh. Buổi tối về đến ngôi chùa nhỏ, có một lão cư sĩ, bà cụ già nấu hai bữa cơm cho ông ta, chăm sóc ông ta. Ông ta nói với bà cụ:

- “*Ngày mai bà cụ không cần phải nấu cơm cho tôi nữa*”.

Bà cụ còn tưởng hôm nay ông ta đi thăm bạn bè, có thể có bạn bè mời ông ta ăn cơm, trưa mai không cần nấu cơm. Đến buổi trưa ngày thứ hai không an tâm, đến ngôi chùa nhỏ xem sư phụ có ở đây không. Đến chùa mới xem qua sư phụ đã vãng sanh rồi, trong tư thế đứng. Bà cụ chưa bao giờ nhìn thấy ai chết trong tư thế đứng, nói cho các bạn đồng tu học Phật ở dưới nông thôn biết, mọi người đến xem. Thương lượng nên làm thế nào? Gấp rút gửi thư cho lão Hòa thượng, mời Ngài đến xử lý, tức là lão Hòa thượng Đế Nhàn. Không có phương tiện giao thông, đều là đi bằng chân. Từ nông thôn đến Quan Tông Tự, một đi một về phải đi ba ngày. Ông ta vãng sanh đã đứng ba ngày, tư thế đứng vãng sanh. Chúng ta nghe qua, đứng ba ngày sau khi vãng sanh chưa nghe qua, đại khái chỉ một mình ông ta, chúng ta có nghi vấn.

Lão Hòa thượng Hải Hiền 20 tuổi xuất gia, điều kiện của Ngài rất tương đồng với đệ tử của lão Hòa thượng Đế Nhàn, đều hội đủ “lão thật, nghe lời, làm thật”. Ngài ba năm có thể vãng sanh hay không? 20 tuổi niệm Phật, 23 tuổi có thể vãng sanh hay không? Chắc chắn được vì sao không thể vãng sanh! Con người này quá chân thật, thật nghe lời, mà còn làm thật. Tôi tin tưởng, Ngài ấy trong 92 năm chắc chắn không chỉ ba lần thấy Phật, 92 năm vì sao nói ba lần? Đông Tấn Huệ Viễn đại sư, đây là vị tổ sư thứ nhất của Tịnh Độ tông, trong cuộc đời Ngài ấy ba lần nhìn thấy A Di Đà Phật, nhìn thấy Thế Giới Cực Lạc. Lần thứ bốn thấy Phật Ngài nói cho người khác biết, ba lần trước Ngài không nói cho ai biết, không có ai biết được. Lần thứ bốn Phật đến rước Ngài vãng sanh, Ngài mới đem thông tin này nói cho mọi người biết, người khác hỏi:

- “*Thế Giới Cực Lạc, cảnh tượng là như thế nào?*”.

- “*Giống hoàn toàn những gì được nói trên kinh Vô Lượng Thọ*”.

Nói xong thì ra đi, hơn nữa nói với mọi người: Mười mấy người đồng tu vãng sanh sớm hơn trong Liên xã, vãng sanh sớm hơn Ngài, tất cả ở ngay kế bên A Di Đà Phật cùng nhau đến rước Ngài. Tên của mỗi người, Ngài đều đọc được ra không phải giả, bởi vậy lão Hòa thượng luôn luôn khuyên người chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ là thật.

Những lời nói của Ngài tha thiết làm sao, một chút ít nghi hoặc cũng không có, vì sao? Ngài nhìn thấy rồi. Viễn Công đại sư nhìn thấy ba lần trong đời, người tính luôn lần cuối cùng, tổng cộng bốn lần. Tôi tin tưởng lão Hòa thượng Hải Hiền chắc chắn vượt hơn số đó, vì sao Phật không dắt Ngài đi? Phật phải để Ngài lại làm biểu pháp, dụng ý của biểu pháp củng cố tín tâm, nguyện tâm của người niệm Phật tu Tịnh Độ. Để Ngài làm ra cho mọi người xem, hiện giờ có rất nhiều người phản đối bản Hội tập. Biểu pháp cuối cùng mà Ngài thị hiện có quan hệ với cái này, với việc chúng ta dựa theo bản này tu, tất cả đều có quan hệ.

Ngài không biết được có cuốn sách này: “Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng”. Ngài không biết được, ba ngày trước khi vãng sanh, đệ tử của Ngài đem cuốn sách này đến Phật Lai tự, nói cho Ngài biết có một cuốn sách như vậy, lão Hòa thượng không biết chữ, Ngài không biết xem. Người ta nói với Ngài, cuốn sách này là gì? “Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng”, Ngài vừa nghe được thì cực kỳ vui mừng như được chí bảo, giống như trông đợi bao nhiêu năm cuối cùng đã xuất hiện, vui mừng đến không thể tả, mặc áo đắp y. Những y phục mà Ngài yêu thích nhất, mặc áo đắp y nói với mọi người, các con đến chụp ảnh cho thầy. Chủ động yêu cầu, đâu mà biết được sau khi chụp xong bức ảnh này, ngày thứ ba lão Hòa thượng đã vãng sanh rồi.

Có phải A Di Đà Phật để Ngài biểu cái pháp cuối cùng? Trong tâm Ngài hiểu rõ điều này. Thật đấy, không có chút giả tạo nào. Cái biểu pháp này chính là khẳng định bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư là thật, không có vấn đề, khẳng định Chú Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là thật, đồng thời khẳng định chúng ta dựa theo bộ kinh này trong mười mấy năm mà Ngài Hoàng Niệm Tổ Chú Giải để học tập là không sai. Có thể hoàn toàn yên tâm, đến giải quyết vấn đề này thay cho chúng ta, vấn đề đến tận bây giờ vẫn chưa giải quyết. Cái biểu pháp này, giải quyết rồi.

Nếu như bạn muốn đi đàm phán, lý luận lần nữa với Ngài. Ngài đã vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc rồi. Chỉ khi nào đến Thế Giới Cực Lạc mới tìm được Ngài tuyệt diệu làm sao! Tự thân Ngài đã nói vài lần sở dĩ Ngài chưa được vãng sanh. Ngài nói Phật, Ngài gọi Phật là lão Phật gia, gọi A Di Đà Phật là lão Phật gia:

- “*Lão Phật gia muốn tôi biểu pháp*, *biểu Thập thiện pháp*, *biểu Tam quy Ngũ giới pháp*, *biểu Lục Ba la mật pháp*”.

Thực tế đó cũng chỉ là suy nghĩ thông thường của mọi người. Biểu pháp thật sự là cái biểu pháp cuối cùng, khẳng định nếu muốn Phật Pháp hưng chỉ có Tăng khen Tăng. Toàn thể Tăng đoàn hòa khí, hòa mục với nhau mọi người đừng có phê bình, đừng có chia rẽ. Đoàn kết với nhau, Phật Pháp thì sẽ hưng thịnh.

 Kinh Vô Lượng Thọ có tổng cộng chín loại bản dịch khác nhau, có người từng hỏi tôi. Họ nói hiện nay có người bài xích bản Hội tập, không thành vấn đề. Bài xích, bạn không học nó thì được rồi, bạn thích học loại nào thì học loại đó vẫn tốt, chúng ta tất cả đều tán thán, đừng có nói bản này tốt hơn, bản kia không tốt bằng. Chúng ta còn chưa có cái điều kiện này, phàm là có khả năng hội tập, công phu tu hành của các ngài, văn tự của các ngài đều hơn hẳn chúng ta. Chúng ta không bằng các ngài, các ngài đều có tư cách làm thầy của chúng ta, học sinh không thể phê bình thầy giáo được, huống chi là để lão Hòa thượng Hải Hiền làm biểu pháp.

Ngài không biết chữ, cả đời không có nghe qua kinh lần nào, cũng không có tụng qua kinh lần nào, vậy Ngài tu cái gì? Chính là một câu “A Di Đà Phật”, chỉ đơn giản như vậy thôi. 112 tuổi, tình trạng sức khỏe giống y như người trẻ tuổi, các bạn thấy rồi đấy, mắt không mờ, tai không lãng, tư duy cực kỳ nhạy bén; 112 tuổi vẫn leo cây; có hai cảnh quay, một cảnh là tỉa cắt cành cây, một cảnh là lên cây hái trái hồng. Leo lên đỉnh cây hái cả sọt hồng, đem xuống chia cho mọi người ăn. Ai có thể làm được? A Di Đà Phật để Ngài biểu pháp có dụng ý rất sâu, tự thân chúng ta phải hiểu được. Phật Pháp hưng thì đất nước sẽ hưng thịnh, Phật Pháp hưng tôn giáo mới đoàn kết.

Trước đây tôi đi viếng thăm Nhật Bản. Tôi tổng cộng viếng thăm Nhật Bản bảy lần, hình như là lần thứ ba gặp mặt một vị lão Hòa thượng của Nhật Bản, 100 tuổi: Trung Thôn Khang Long. Ngài nói với tôi rằng: “***Người sáng lập ra của mỗi tôn giáo trên toàn Thế giới đều là hóa thân của Quan Thế Âm Bồ Tát***”,nói cho tôi nghe một câu nói như thế này. Trong lúc tôi ra về, đệ tử của ngài Kiều Bản tiễn tôi ra trước cửa, nói với tôi, cả cuộc đời lão Hòa thượng chưa bao giờ nói qua câu nói này. Vì sao lão Hòa thượng lại nói với Ngài như vậy? Chúng tôi mười mấy năm nay đều làm những công tác đoàn kết tôn giáo, làm rất thành công. Khẩu hiệu mà chúng tôi đề ra: “***Tôn giáo toàn Thế giới là một nhà***”. Trước tiên tôi học các kinh điển của họ, như vậy thì sẽ tạo nên tình cảm thân thiết. Tôi không phải là người ngoại đạo, kinh điển của các bạn tôi đọc qua. Tôi còn có sổ ghi chú, những điều hay tôi đều có ghi lại. Tôi lấy nó để in thành một cuốn sách: “*Thế giới tôn giáo là một nhà*”.

Kinh điển của mỗi một tôn giáo đều dạy cho chúng ta phải làm người tốt, không có dạy chúng ta làm điều ác. Người sáng lập của mỗi một tôn giáo đều dạy bạn yêu người, không có một tôn giáo nào mà không yêu người. Yêu bản thân, còn phải yêu chúng sanh, Phật giáo từ bi, phải yêu thương tất cả động vật, yêu thương cỏ cây hoa lá, yêu thương núi sông đại địa. Từ bi đến cực độcho nên phải nhớ lấy, Bồ Đề Tâm là gì? Chính là trên tiêu đề của kinh “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”. Bạn xem tại đây, Bồ Đề Tâm là vô nhiễm thanh tịnh tâm. “**Tâm tịnh thì cõi nước tịnh**”, đây là Thuận Bồ Đề Môn. Thứ hai “***An thanh tịnh tâm***”; thứ ba “***Lạc thanh tịnh tâm***”. Trong tâm thanh tịnh không có ô nhiễm, có sự an toàn, có sự khoái lạc.

Ngày nay xã hội động loạn bất an, phát Bồ Đề Tâm thì an rồi, xã hội ngày nay ô nhiễm cực kỳ nghiêm trọng, không những sự ô nhiễm của vật chất, sự ô nhiễm tâm lý so với ô nhiễm vật chất còn nghiêm trọng hơn. Tâm rời khỏi tất cả sự ô nhiễm, thân thể của chúng ta cũng sẽ rời khỏi theo. Các nhà lượng tử lực học cho chúng ta biết: “***Ý nghĩ của chúng ta có thể thay đổi môi trường của chúng ta***”. Môi trường vật chất là từ ý nghĩ biến hiện mà ra, bởi vậy tâm thanh tịnh rồi thì thân sẽ thanh tịnh, môi trường sinh sống của chúng ta sẽ thanh tịnh. Đây là sự thật, không phải giả. An trụ tâm thanh tịnh vì chấm dứt khổ nạn của tất cả chúng sanh, chúng sanh có khổ chúng ta phải giúp đỡ họ.

Lão Hòa thượng Hải Hiền làm được, ba loại này đều làm được. Ngài ở nông thôn, cả đời sống ở nông thôn, cái nông thôn rất nghèo khó. Những nông dân sinh sống ở nơi đó không có ruộng đất để cày, lão Hòa thượng cũng không có, lão Hòa thượng không có ruộng đất, toàn là khai hoang sườn đồi, không có chủ sở hữu. Ngài đi khai phá, khai khẩn ra để làm canh tác trồng lương thực, trồng lúa gạo; chúng ta đều nhìn thấy cảnh quay, Ngài gánh nước tưới ruộng. Đích thực rất cực khổ, nếu như chỉ vì tự cấp tự túc khai khoảng vài mẫu thì đủ rồi, trong miếu nhỏ chỉ có bốn người, năm mẫu đất là đủ rồi. Tại sao phải khai khẩn đến hơn 100 mẫu (1 mẫu = 667 m2)? Nhìn thấy nông thôn, thanh niên của nông thôn ra đi. Đến thành phố làm công. Đàn bà phụ lão ở lại nhà, đời sống rất cơ cực. Ngài dựa vào những thứ này để cứu tế họ, giúp đỡ họ, đây là tâm từ bi.

“**Vi bạt nhất thiết chúng sanh khổ**” (Vì nhổ sạch khổ nạn của chúng sanh), Ngài đã làm được như vậy, “Tam, lạc, thanh tịnh tâm”, muốn khiến cho tất cả chúng sanh được đại Bồ Đề, sinh ở cõi Phật. Đây là lạc chân thật, thế gian này không có cái lạc thật sự, Thế Giới Cực Lạc là chân lạc.

Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão: “**Tam giả lạc thanh tịnh tâm**”**(**Thứ ba là lạc thanh tịnh tâm), muốn khiến cho tất cả chúng sanh được đại Bồ Đề, đại Bồ Đề là gì? Chính là chân tâm của chính mình, tự tánh của bản thân, đây gọi là đại Bồ Đề. Người đắc đại Bồ Đề thì sẽ thành Phật. Thành Phật kiểu gì? A Di Đà Phật! Bạn ngày ngày niệm A Di Đà Phật. Phật mà bạn thành chắc chắn là A Di Đà Phật, đến Thế Giới Cực Lạc thì thấy A Di Đà Phật. A Di Đà Phật giảng kinh thuyết pháp cho bạn nghe. Bạn được 48 Đại nguyện oai thần gia trì của Phật A Di Đà, không những hoàn toàn có thể nghe hiểu, nhớ được. Trí tuệ của bạn sẽ mở. Bạn đem những giáo lý của Phật A Di Đà, trở thành sinh hoạt của bạn, trở thành tư tưởng của bạn, trở thành công đức chân thật của sự thượng cầu hóa tha của bạn, hướng thượng cầu Phật đạo đến Thế Giới Cực Lạc sẽ có năng lực. Có năng lực có thể phân thân, phân bao nhiêu thân? Vô lượng vô biên.

Trong “Tây du ký”, tôn ngộ không không thể, Ngài ấy chỉ có 72 biến. Người vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, bản lãnh thật sự rất lớn, biến hóa vô cùng vô tận. Thập phương có bao nhiêu sát thổ, có bao nhiêu chư Phật Như Lai, họ sẽ hiện bấy nhiêu thân cùng một thời gian. Họ có thể hiện thân khắp tất cả chư Phật sát thổ đi lạy Phật, đi cúng dường, tu phước nghe Phật giảng kinh thuyết pháp. Cầu trí tuệ, phước huệ, song tu trong cùng một thời gian, họ sẽ đạt được viên mãn. Ngày ngày viên mãn, thời thời viên mãn, thành Phật tại Thế Giới Cực Lạc, cho nên thời gian cực kỳ nhanh.

 Phật không có vọng ngữ, chúng ta phải tin tưởng. Lạc thanh tịnh tâm “*Tâm thanh tịnh vui sướng*”, muốn khiến cho tất cả chúng sanh được đại Bồ Đề, nhiếp thủ chúng sanh vãng sanh đến cõi Phật. “Nhiếp” là nhiếp thọ, “Thủ” là dẫn họ, dẫn dắt họ cùng nhau đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. “Bồ Đề thị tất cánh thường lạc xứ”, “Bồ Đề” dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là giác ngộ, giác ngộ chân chính, sự giác ngộ viên mãn, cho nên là tất cánh, tức là nơi cứu cánh thường lạc thoát khổ, phải thoát khổ cứu cánh, khổ cứu cánh là Lục đạo luân hồi. Cái khổ thật sự thoát khỏi Lục đạo luân hồi gọi là thoát “Cứu cánh khổ”, vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc được “cứu cánh lạc”, lìa khổ được vui “nhược bất lệnh nhất thiết chúng sanh, đắc tất cách thường lạc giã tắc vi Bồ Đề môn”. Bạn đi ngược lại, với Bồ Đề nhất định phải giống như chư Phật Như Lai, phải giống Pháp Thân Bồ Tát, phải làm thật.

Phần dưới nói, cái thường lạc tất cánh này, dựa vào đâu có thể có được? “Thoát cứu cánh khổ, đắc cứu cánh lạc”. Dựa vào gì có thể đạt được? Nương tựa vào gì? Phải dựa vào cánh cửa đại nghĩa, cái gọi là cửa đại nghĩa, chính là Quốc Thổ an lạc. Trung Quốc của chúng ta tại thời cổ đại có không ít triều đại đều có được thái bình thịnh thế. Lễ nghĩa chi bang. Người của thời đó có phước báu không giống như chúng ta, sống trong thời đại loạn thế hiện nay mức độ nghiêm trọng của sự động loạn trên lịch sử là chưa từng có. Lịch sử Trung Hoa, lịch sử nước ngoài, trước giờ chưa từng có. Sự hỗn loạn nghiêm trọng giống hiện nay con người bây giờ mỗi ngày tự tử rất nhiều. Vì sao họ lại tự tử? Sống không bằng chết con người mới tự tử, những người này không hiểu, cứ tưởng chết rồi là xong chuyện.

Họ không biết được chết xong càng khổ, còn khổ hơn sống tại thế gian này. Chết không thể giải quyết vấn đề. Thế nào mới giải quyết được vấn đề? Cầu Bồ Đề có thể giải quyết vấn đề. Nói một cách khác, học Phật có thể giải quyết vấn đề, học văn hóa truyền thống Trung Hoa có thể giải quyết vấn đề. Học Phật có thể giải quyết vấn đề căn bản đó chính là mãi mãi thoát ly Lục đạo luân hồi, vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc.

 Thế Giới Cực Lạc là đất nước nhân nghĩa trong toàn vũ trụ, bởi vậy gọi là Đại Nghĩa Môn. Lễ Nghĩa Chi Bang chính là Quốc Độ an lạc, Quốc Độ an lạc chính là Thế Giới Cực Lạc. A Di Đà Phật phát đại từ bi tâm. Dùng thời gian của năm kiếp để tu hành thành tựu được Thế Giới Cực Lạc, cái này trong kinh văn phần sau chúng ta toàn bộ đều học được hết. Xem A Di Đà Phật xây dựng Thế Giới Cực Lạc như thế nào? Cái thế giới hiện nay xây dựng thành công rồi. Thật sự độ vô lượng vô biên chúng sanh, số người vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc trong mỗi một ngày không thể tính đếm. Vậy Thế Giới Cực Lạc có chứa được hết không? Được, vì sao? Nó là Pháp Tánh Độ. Nó so với thế gian này của chúng ta không giống nhau. Địa cầu bên này của chúng ta có lớn nhỏ, nhân khẩu hiện nay trên Địa cầu muốn đến điểm bão hòa nhiều thêm không thể dung nạp, không có đủ lượng tài nguyên.

 Thế Giới Cực Lạc tài nguyên phong phú, không có lớn nhỏ. Thêm nhiều hơn nữa cũng có thể dung nạp, sẽ không thể hiện sự chật chội. Pháp Tánh này sự tuyệt diệu của thân thể con người trong Thế Giới Cực Lạc không thể tả, chúng ta không thể tưởng tượng cái Địa cầu này. Người Ấn Độ xưa nói tướng mạo con người rất đẹp 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Đây là do người Ấn Độ nói. A Di Đà Phật giới thiệu cho chúng ta Thế Giới Cực Lạc, kinh Quán Vô Lượng Thọ giới thiệu cho chúng ta A Di Đà Phật. A Di Đà Phật có 84 ngàn tướng không phải 32. 84 ngàn tướng, mỗi một tướng có 84 ngàn cái tùy hình hảo, mỗi một cái tùy hình hảo phóng 84 ngàn quang minh. Trong mỗi một quang minh đều nhìn thấy Phật, Bồ Tát trong giảng kinh dạy học, hoằng pháp lợi sanh. Từ trong một thân thể, có thể nhìn thấy toàn vũ trụ hiện nay chúng ta sống tại thời đại này. Khoa học kỹ thuật rất phát triển, chúng ta nhìn thấy truyền thông, truyền hình, mạng internet. Đối với những thứ này được nêu trong Phật Pháp cũng có một chút khái niệm. 70 năm trước trên thế giới không có những thứ này. Vì sao cổ nhân xem kinh Phật có thể tin tưởng không hoài nghi, chúng ta không thể hình dung. Chỉ có thể nói rằng cổ nhân thành thật hơn chúng ta, nghe lời hơn chúng ta, họ không hoài nghi. Hôm nay, chúng ta hoài nghi. Biết bao nhiêu công cụ khoa học ở trước mắt, khoa học kỹ thuật đem những thứ nêu trong Phật Pháp đều chứng minh được.

Chúng ta nghĩ xem, chúng ta có khả năng ở nơi đây nói chuyện với người dân trên toàn Thế giới không? Làm được, hiện nay có truyền hình, sự tiến bộ của truyền hình. Hiện giờ không những họ nhìn thấy chúng ta, chúng ta có thể nhìn thấy họ. Họ ở Mỹ, họ ở Châu Âu chúng ta có thể mặt đối mặt nói chuyện nhìn thấy rõ ràng, nghe thấy rõ ràng. Cái này là mơ cũng không thể nghĩ đến trong sáu, bảy mươi năm trước. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc có cần công cụ này không? Không cần! Y phục mặc trên thân người trong Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đều có khả năng hiện tướng. Bạn xem đức Thế Tôn nói cho chúng ta nghe, thân có 84 ngàn tướng, mỗi một tướng có 84 ngàn cái tùy hình hảo, trong mỗi một cái tùy hình hảo phóng 84 ngàn ánh quang minh, trong mỗi một ánh quang minh có khắp Pháp giới Hư không giới. Hoạt động giảng kinh dạy học của chư Phật Như Lai toàn bộ thấy được hết. Các công cụ này của chúng ta đem đến, Thế Giới Cực Lạc không ai cần, nó quá lạc hậu. Đến Thế Giới Cực Lạc nhìn thấy Thập phương chúng sanh là lập thể, không phải một cái hình ảnh bằng phẳng. Bạn nói chuyện với họ, họ đều nghe được, có thể đối thoại. Cho nên, học khoa học phải đến Thế Giới Cực Lạc, khoa học công nghệ nơi này của chúng ta so với Thế Giới Cực Lạc thì quá lạc hậu. Chúng ta đi nước ngoài còn phải đáp máy bay phiền phức làm sao; đến Thế Giới Cực Lạc, muốn đến nơi nào ý nghĩ mới động, thân thể đã đến, như vậy chúng ta còn không đi sao? Cho nên chúng ta nhất định phải hiểu được, phải rõ ràng, không thể không đi.

 “**Cố lệnh nhất tâm chuyên chí**”, chuyên chí là chuyên đến cực độ. “**Nguyện sanh bỉ quốc**”, không có ý nghĩ thứ hai. Tôi chính là muốn sanh đến Thế Giới Cực Lạc, muốn sớm gặp được Vô Thượng Bồ Đề. Cái này thì sẽ đạt được, là khế nhập thực tế mà nói, Vô Thượng Bồ Đề là có sẵn trong chúng ta, không phải đến từ bên ngoài. Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Chỉ là chúng ta tự mê mất tự tánh, hình như mất đi rồi; thật ra không có mất đi, chỉ cần quay đầu, buông xả chướng ngại, nó sẽ hiện tiền ba loại thuận theo Bồ Đề môn này.

Chúng ta chỉ học đến đây. Chúng ta tiếp tục xem đoạn văn phía dưới, sư Nguyên Hiểu nói: “**Phát Tâm Bồ Đề là minh chánh nhân**”, lại nói: “**Phát tâm có hai loại**: **thứ nhất**, **tùy sự phát tâm**, **như Tứ hoằng nguyện**; **thứ hai**, **thuận lý phát tâm**” (Người tin hiểu thật tướng của chư pháp mà phát tâm), phần dưới là nguyên văn của Chú Giải. Chữ màu đen ở phần trên là lần thứ nhất tôi căn cứ theo cái Chú Giải giảng. Kinh Vô Lượng Thọ này chính là “Tịnh Độ Đại Kinh Giải diễn nghĩa” trong lược yếu tôi không có sử dụng toàn bộ, tôi đem nó trích ra những phần quan trọng, trích ra những chữ màu đen là do tôi trích ra. Hiện nay đều lưu tại nơi đây cung cấp cho mọi người làm tham khảo. Chúng ta xem nguyên văn của Niệm lão: “**Hựu Hải Đông Nguyên Hiểu sư Tông yếu vân**”, “Tông yếu”là Chú Giải trong kinh Vô Lượng Thọcủa pháp sư, Hải Đông chính là Hàn Quốc ngày nay, Nguyên Hiểu pháp sư là người Hàn Quốc, lúc triều đại đại đường đến Trung Quốc để du học theo Thiện Đạo đại sư (Thiện đạo là vị tổ sư thứ hai của Tịnh Độ tông chúng ta). Ngài là học trò của Thiện Đạo đại sư, sau khi về nước đem Tịnh Độ tông truyền bá qua.

Trong Chú Giải kinh Vô Lượng Thọcủa Ngài“**Phát Bồ Đề Tâm**, **thị minh chánh nhân**”,chánh nhân của vãng sanh là phát Tâm Bồ Đề, cái này xin đừng lãng quên. Cái “Tâm” này phải phát như thế nào? Chân tín, chân nguyện đối với Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, tuyệt đối không có chút hoài nghi lời của Phật, của tổ sư. Có thể tin đây là điều kiện cơ bản, tuyệt đối không hoài nghi. Tôi tin tưởng Tây Phương có Thế Giới Cực Lạc, Thế Giới Cực Lạc có A Di Đà Phật, A Di Đà Phật phát 48 Đại nguyệnphổ độ Thập phương chư Phật sát thổ, chúng sanh khổ nạn trong Lục đạo, trong đó bao gồm tôi, tôi chỉ cần tin tưởng thật sự, chỉ cần mong muốn vãng sanh, thật sự đây chính là Bồ Đề Tâm. Cái chánh nhân để vãng sanh Thế Giới Cực Lạc của chúng ta sẽ có được, tuyệt đối không thể hoài nghi, hoài nghi chánh nhân sẽ phát sinh vấn đề sẽ không thể vãng sanh.

Phía dưới lại nói, phát Bồ Đề Tâm có hai loại, một loại là “Tùy sự”, một loại là thuận lý. Tùy sự, phiền não vô lượng, nguyện đoạn dứt tất cả, tất là toàn bộ. Đoạn dứt đến sạch sẽ, cái điều này là đoạn phiền não. Điều thứ hai “Thiện pháp vô lượng, nguyện tu hết tất cả”, đây là học pháp môn, pháp môn vô lượng thề nguyện học. Điều thứ ba “Chúng sanh vô lượng, nguyện độ hết tất cả”, phải giống như A Di Đà Phật. Phải giống như chư Phật Như Lai Pháp Thân Đại sĩ, chúng ta có cùng chung một nguyện vọng chính là độ vô lượng vô biên chúng sanh, độ chúng sanh phía sau là thành Phật đạo. Phật đạo Vô Thượng thề nguyện thành đây gọi là Tứ hoằng thề nguyện Thập phương Tam thế nhất thiết chư Phật Như Lai tại Nhân Địa lúc chưa thành Phật giống như thân phận này của chúng ta, hiện nay không có một ai không phát cái Đại nguyện này. Quả báo của tâm này tuy ở Bồ Đề mà hoa báo của tâm này là ở Tịnh Độ, đây chính là vì sao phải cầu vãng sanh nếu như không cầu vãng sanh, toàn bộ nhờ vào mình.

 Phiền não đến bao giờ mới có thể đoạn sạch? Pháp môn phải đợi đến bao giờ bạn mới có thể học được hết? Thật vậy. Vô lượng kiếp cộng thêm vô lượng kiếp cũng chưa chắc thành công. Cái pháp môn này là một con đường tắt, là con đường cao tốc không có chướng ngại, chỉ cần bạn tin tưởng. Vì sao? A Di Đà Phật giúp đỡ bạn cái này không nhờ tự lực, nhờ tha lực tất cả nhờ vào A Di Đà Phật. Đối với A Di Đà Phật không thể không tin tưởng, tất cả chúng sanh trong một đời này có thể gặp được pháp môn này, có thể nghe được kinh Vô Lượng Thọ. Nghe được mà tin, tin rồi chịu phát nguyện một đời chắc chắn vãng sanh sanh đến Thế Giới Cực Lạc là hoa báo sanh tại Tịnh Thổ tức là Thế Giới Cực Lạc. Sau khi đến Thế Giới Cực Lạc, gần gũi đức Phật A Di Đà, chứng Vô Thượng Bồ Đề, đó là quả báo khai hoa kết trái. Sanh Thế Giới Cực Lạc thì khai hoa, đến Thế Giới Cực Lạc thì kết trái, cái này phải biết được.

“**Sở dĩ nhiên giả, Bồ Đề Tâm lượng quảng đại vô biên**”, đây là vượt qua thời gian và không gian. “**Trường viễn vô hạn**”, vượt qua thời không nó không có chướng ngại. Cái thế giới này của chúng ta bị giới hạn trong thời gian và không gian, ai có năng lực đột phá thời gian và không gian? Người niệm Phật có khả năng đột phá thời gian và không gian. Niệm đến công phu thành phiến, cái này là mỗi người chúng ta đều làm được, cái gì gọi là thành phiến? Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật. Ngoại trừ A Di Đà Phật ra tất cả mọi thứ đều vứt bỏ hết, đều thoát khỏi hết, đây gọi là công phu thánh phiến. Trong tâm chỉ chứa A Di Đà Phật không có vọng tưởng, không có tạp niệm. Cái “Tâm” này là tâm thanh tịnh, nếu như có vọng tưởng, tạp niệm, cái “Tâm” này gọi là tâm ô nhiễm. Tâm bị ô nhiễm rồi, không thanh tịnh, không thanh tịnh đương nhiên không bình đẳng. Đây là vọng tâm của Lục đạo phàm phu, cái tướng mà nó hiện ra chính là tướng Lục đạo luân hồi. Chúng ta đem những thứ ô nhiễm trong tâm thanh tịnh, tất cả quét sạch ra hết, chỉ lưu lại A Di Đà Phật. Vãng sanh Thế Giới Cực Lạc “hoa báo”, bởi vậy thanh tịnh Bồ Đề Tâm.

“**Năng cảm đắc quảng đại vô tế y báo Tịnh Độ trường viễn vô lượng chánh báo thọ mệnh**”, cái này đã nói rõ vì sao Thế Giới Cực Lạc rộng lớn đến như vậy, lớn đến chúng ta không thể tưởng tượng. Chúng sanh của Thập phương thế giới cũng có khả năng dung chứa, không có cảm giác chật chội. Cái đạo lý này đã nói ra cho chúng ta biết, nó vượt ra khỏi thời gian và không gian, không có sự hạn chế của không gian. Dài xa vô lượng, không có sự hạn chế của thời gian, cho nên họ vô lượng thọ, chánh báo là vô lượng thọ, “**Y báo quảng đại vô biên tế**”. Trừ Tâm Bồ Đề ra, không gì có thể làm được như vậy. Đây là nói lên để đốt phá sự hạn chế của thời gian và không gian. Là Tâm Bồ Đề, chỉ có Bồ Đề Tâm là chân tâm, thời gian không gian có sự giới hạn ràng buộc tất cả có trong Bồ Đề Tâm. Bồ Đề Tâm mới phát, thời gian không gian sẽ không thấy nữa, đây là “Tùy sự” phát tâm.

Thứ hai, “**Thuận lý phát tâm**”, thuận theo chân tướng mà phát tâm, “Lý” là nói sự thật chân tướng. “**Tín giải chư pháp**, **giai như huyễn mộng**”, tất cả pháp giữa vũ trụ khi Huệ Năng đại sư khai ngộ. Câu nói cuối cùng: “**Hà kỳ tự tánh**, **năng sanh vạn phá**”.Vạn pháp, tất là tất cả pháp chính là chư pháp mà chỗ này nhắc đến. Chúng ta có thể tin, có thể giải đối với tất cả pháp. Đây là trí tuệ chân thật, những thứ chư pháp này là chuyện như thế nào? Đều giống như ảo mộng.

 Trên kinh Kim Cang nói với chúng ta: “**Phàm sở hữu**. **Tướng**, **giai thị hư vọng**, **nhất thiết hữu vi pháp**, **như mộng huyễn bào ảnh**. **Như lộ diệc như điện**, **ưng tác như thị quán**”. “Hữu vi tất là hữu sinh hữu diệt”, những thứ hiện nay mà chúng ta nhìn thấy. Động vật có sinh-lão-bệnh-tử. Thực vật có sinh-trụ-dị-diệt. Khoáng vật có thành-trụ-hoại-không, nói một cách khác, tất cả pháp mà chúng ta tiếp xúc đều là giả, đều là không thật. Cũng giống như ảo mộng. Chúng ta có kinh nghiệm của việc làm mơ, trong giấc mơ hình như có chuyện đó thật, sau khi tỉnh dậy cái vết tích của giấc mơ này cũng tìm không thấy, chúng ta hiện giờ ở trong mộng, đang mê. Cái mộng này của chúng ta là Lục đạo luân hồi. Nếu như sau khi tỉnh dậy không thấy Lục đạo luân hồi, vết tích cũng tìm không thấy là thật đấy. Không phải là giả, người nào có thể tỉnh dậy? A La Hán. A La Hán đã phục hồi được tâm thanh tịnh. Từ đây có thể biết được, cái “Tâm” ô nhiễm này tạo thành một cái cõi mộng. Giá như tâm hồi phục thanh tịnh giấc mơ sẽ thức tỉnh, sẽ không còn nằm mơ nữa. A La Hán thật sự sẽ không nằm mơ nữa. A La Hán có cần ngủ hay không? Không cần. Họ có thể không cần cái nhục thân này. Nhục thân là cái gánh nặng, nhục thân không phải tôi, nhục thân hoàn toàn là hư ảo.

Ngày nay các nhà lượng tử lực học đã làm sáng tỏ, làm thông suốt câu chuyện này. Giống y như những gì Phật nói, chứng minh trong Phật Pháp Đại Thừa có khoa học cao siêu. Không những hiện tượng vật chất là giả, hiện tượng tinh thần cũng không phải thật. Vật chất là ảo tướng do tinh thần biến hiện mà ra. Hiện tượng tinh thần chính là tư tưởng, ý nghĩ. Từ đâu đến? Phật nói là đến từ Nghiệp tướng của A lại da thức. Nghiệp tướng là gì? Nhà khoa học hiện tại nói: “Hiện tượng tự nhiên, hiện tượng của sóng động, vật lý”. Trong Đại Thừa giáo gọi nó là Nghiệp tướng. Nghiệp tướng của A lại da thức khởi tâm động niệm, chuyển tướng của A lại da thức. Vật chất là cảnh giới tướng của A lại da thức. Phật Pháp phân làm ba, khoa học cũng phân làm ba, toàn bộ ba thứ này đều không phải là thật. Nếu bạn đem nó coi như thật thì trật rồi. Nó là cái gì? Không phải có, cũng không phải không có, bạn không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không, có nằm mơ, trong giấc mơ rất rõ ràng. Có! Sau khi tỉnh dậy thì không có, thật sự tìm không thấy, cho nên tất cả các hiện tượng đều là Phi Hữu phi vô tuyệt đối đừng xem nó là thật, chúng ta mới có thể siêu việt. Phàm tất cả tướng tất thảy đều là Phi Hữu phi vô, Thế Giới Cực Lạc là có, Thế Giới Cực Lạc là thật, chắn chắn không phải là giả. Vì sao vậy? Nó không phải là ba tướng nhỏ của A lại da thức biến hiện ra, vậy nó từ đâu mà đến? Nó là từ tự tánh biến hiện ra cũng chính là nó là biến hiện ra từ “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, đây là sự thật.

“**Ly ngôn tuyệt lự**”, “Ly ngôn” là ngôn ngữ nói không ra, “Lự” là tư duy. Tâm của bạn không nghĩ ra, không nghĩ đến. Ý thức thứ sáu, thức thứ bảy duyên không tới, ngôn ngữ thay thế cho Ngũ căn, Ngũ trần. Ngũ căn duyên, Ngũ trần duyên không tới tự tánh duyên, không tới. Tuy rằng không thấy có phiền não, pháp thiện mà không bài trừ, có thể đoạn, có thể tu. Đây là chánh tri chánh kiến biết được tất cả pháp “Phi Hữu phi vô, ly ngôn tuyệt lự”, thanh tịnh tâm hiện tiền. “Lự” là suy tư, chính là vọng tưởng, tạp niệm mà ngày nay chúng ta nói, họ đoạn tuyệt rồi, cho nên tâm thanh tịnh hiện tiền.

 “**Y thử Tín giải**”, là dựa vào tâm thanh tịnh. Tôi đã tin tưởng, tôi đã lý giải, hiểu rõ. Tuy không thấy có phiền não, thiện pháp phiền não, thiện pháp “**Phi Hữu phi vô**”, “**Ly ngôn tuyệt lự**”, nhưng mà họ cũng không phản đối có phiền não để đoạn. Có Bồ Đề đạo để tu, như vậy rất khả ái. Bạn xem “**Bất bạt vô**”, chính là không bài trừ. “Bạt” tức là bài, “Vô” tức là trừ, nên ý nghĩa của câu nói phía trên là: Tuy rằng không thấy có phiền não, pháp thiện, nhưng vẫn có thể tu và có thể đoạn.

Chúng ta xem ví dụ của lão Hòa thượng Hải Hiền, cái này ngay trước mắt, đĩa mọi người đã xem qua. Ngài có biết được tất cả pháp đều là giả. Biết được, Ngài nói với mọi người, do chính Ngài nói chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ mới là thật, còn ngoài ra đều là giả hết, bạn xem Ngài ấy ngày ngày niệm Phật, Phật hiệu không gián đoạn. Đây chính là có thể tu, cái gì cũng không để trong tâm, có thể đoạn. Vẫn có thể tu có thể đoạn, cái này gọi là Phật Pháp tại thế gian không rời thế gian pháp. Cho nên tuy nguyện toàn bộ, đoạn toàn bộ, tu mà không trái ngược với “Vô nguyện Tam muội”. Tương ứng với vô nguyện Tam muội, vô nguyện Tam muội là gì? Chính là “**Đại Tam không Tam muội, Tam giải thoát môn không, vô tướng, vô tác**”.

 “**Tuy nguyện giai độ vô lượng hữu tình**, **nhi bất tồn năng độ sở độ**”.Nếu có “Năng độ sở độ”, bạn vẫn là bậc phàm phu, bạn không có khả năng có thể độ người. Nếu như người mà bị bạn độ là căn tánh lợi, họ thoát khỏi Lục đạo, bạn không thoát khỏi, vì sao bạn không thoát khỏi? Bởi vì bạn chấp tướng. Chấp tướng thì không thoát khỏi được. Đại Tam không Tam muội, Tam muội chính là Thiền Định. Tam muội chính là nhất tâm bất loạn, chính là nhất tâm. Độ vô lượng vô biên chúng sanh không độ, một người cũng không độ, độ rồi hay chưa? Thật độ rồi. Trong tâm của độ chúng sanh không để lại dấu vết của việc độ chúng sanh. Tâm địa thanh tịnh, một bụi không nhiễm, nếu có cái ý nghĩ của việc độ chúng sanh thì cái ý nghĩ này đã ô nhiễm tâm thanh tịnh rồi. Tâm thanh tịnh bị ô nhiễm, bạn là Lục đạo phàm phu. Bạn không phải là A La Hán. A La Hán dù có làm bao nhiêu việc tốt đi chăng nữa cũng không chấp tướng. Họ không có chấp trước, phát nguyện phải độ chúng sanh, thấy được chúng sanh thật sự chịu giúp đỡ.

Nhưng không hề có vết tích trong tâm thanh tịnh, “**Cố năng tùy thuận ư không vô tướng**”. Không, vô tướng, vô nguyện. Vô nguyện là trong tâm không có khởi tâm động niệm, có khởi tâm động niệm là sai rồi. Loại người nào khởi tâm động niệm khi độ chúng sanh? Quyền Giáo Bồ Tát, tất thảy họ đều chấp tướng. Họ không có cách nào kiến tánh. Chính là những gì nêu trong “Pháp Hoa”. Tông Biệt Giáo Thập Trụ, Thập hành (Hạnh), Thập Hồi Hướng. Họ không có được Tam giải thoát môn. Cái vấn đề này chúng ta sẽ lưu lại, học tập trong “Đại Kinh Giải” ở đó để thảo luận, để nói chi tiết, cùng một đạo lý đó chúng ta trong sinh hoạt thường ngày ứng phó rất nhiều sự việc, nhưng mà rắc rối ở chỗ nào? Nó thường xuyên được nhớ trong tâm? Trái ngược với Phật Pháp, Phật dạy chúng ta bất kể làm việc gì cũng không để trong tâm. Sau khi làm xong vết tích để trong tâm cũng không chấp, sạch sạch sẽ sẽ. Đây là thứ mà Phật làm, làm mà không làm, không làm mà làm, chính là “**Vô trụ sanh tâm**” được nêu trong kinh Kim Cang. Khởi tâm là làm, mặc dù làm trong tâm không có một chút tơ hào ảnh hưởng, không hề có một chút phân biệt chấp trước. Không những không có phân biệt chấp trước, kể cả khởi tâm động niệm cũng không có.

 Đó chính là Pháp Thân Bồ Tát có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Quyền Giáo Bồ Tát, cao hơn một cấp so với A La Hán. A La Hán không có chấp trước, có phân biệt đây chính là cảnh giới không tương đồng giữa các cấp. “Như thị nhứt thế diệt độ vô lượng chúng sanh”, thật sự thì không có chúng sanh được diệt độ, đây là lời trên kinh Kim Cang. “**Như thị**”, giống như ở trên có nói, nó tương ứng với đại Tam không Tam muội. Nói một cách khác, nó tương ứng với “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, những gì mà được nêu trong tiêu đề bộ kinh này của chúng ta cái giải thích này xác đáng hơn. Trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Sinh hoạt của bạn tương ứng với cái này, công việc cũng tương ứng với cái này. Đối nhân xử thế hoàn toàn tương ứng với “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, chính là không để mất Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác. “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” trong sinh hoạt, trong công việc, trong đối nhân xử thế. Đây là Pháp Thân Bồ Tát, chính là “**Vô trụ sanh tâm**” được nêu trong kinh Kim Cang. “**Ưng vô sở trụ**, **nhi sanh kỳ tâm**” bên trong “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, không có bất cứ thứ gì. “Sanh tâm” là sanh trí tuệ, mỗi một sự việc đều giải quyết thỏa đáng, giải quyết rất viên mãn, vết tích trong tâm cũng không để lại. Đây gọi là “Vô trụ sanh tâm”, đây là “Công phu”, đây là “Cảnh giới”.

Cho nên trong kinh Kim Cang nói:“**Diệt độ vô lượng chúng sanh**”, thật sự thì không có chúng sanh được diệt độ. Các bạn thử xem, “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” mới hiện tiền. Nếu như có chúng sanh để độ, có thể độ, có cái để độ; cái “Tâm” này bị ô nhiễm rồi, không thanh tịnh, cái “Tâm” này dao động rồi, không bình đẳng. Tôi có thể độ, bạn là do tôi độ, tôi đối với bạn có ân huệ, tôi luôn cao hơn bạn một bậc, bình đẳng mất đi rồi, cần phải biết được tất cả chúng sanh. Tâm của mỗi một người đều là “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, hoàn toàn giống nhau, đây là tâm thật! Huệ Năng đại sư nói rất hay, năm câu nói mà Ngài nói khi khai ngộ, chính là nói về sự việc này. Tự tánh là thanh tịnh, chính là “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” đang nói ở chỗ này, là bất sanh bất diệt, là bổn tự Cụ túc, là vốn không có dao động, năng sanh vạn pháp. Chúng ta đem năm câu nói này để quan sát chi tiết đoạn kinh văn này, có tương ứng không, bạn sẽ hiểu được. Cái gì gọi là thật sự thì không có chúng sanh được diệt độ? “Tất cả chúng sanh bổn lai là Phật”, phát tâm như vậy, công đức vô biên. Giả sử chư Phật diễn thuyết hết kiếp, những công đức nàycũng kể không hết. Thập phương Tam thế nhất thiết chư Phật nói công đức này mà nói không hết, vì sao? Nó là xứng tánh, nó là công đức của tự tánh chảy ra. Còn chấp tướng thì sao? Chấp tướng là A lại da, A lại da thì có thể kể, kể ra được. Những gì mà tương ứng với tự tánh, không thể kể, kể không ra.

Thời gian hôm nay hết rồi,chúng ta học tập đến đây thôi.

**A Di Đà Phật!**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

